

TUẦN 16

Sáng thứ hai ngày 16 tháng 12 năm 2019

TẬP ĐỌC (2 TIẾT)

CON CHÓ NHÀ HÀNG XÓM

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Hiểu ý nội dung: Sự gần gũi, đáng yêu của con vật nuôi đối với đời sống tình cảm của bạn nhỏ.

- Trả lời được các câu hỏi trong sách giáo khoa.

2. Kỹ năng: Đọc đúng, và rõ ràng toàn bài, nghỉ hơi hợp lý sau các dấu chấm, dấu phẩy, giữa các cụm từ; bước đầu biết đọc rõ lời nhân vật trong bài. Chú ý các từ: *thường nhảy nhót, mãi chạy, khúc gỗ, ngã đau, dẫn, sung sướng,...*

3. Thái độ: Giáo dục học sinh yêu thích môn học.

4. Năng lực: Góp phần hình thành và phát triển năng lực: Tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Ngôn ngữ; Văn học; Thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Sách giáo khoa, tranh minh họa bài đọc trong sách giáo khoa, bảng phụ ghi sẵn câu văn, đoạn văn cần luyện đọc.

- Học sinh: Sách giáo khoa

2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, thực hành, thảo luận nhóm.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, kỹ thuật trình bày một phút, động não.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC :

TIẾT 1

| Hoạt động dạy | Hoạt động học |
|---|---|
| 1. HĐ khởi động: (5 phút) | |
| -TBHT điều hành trò chơi: <i>Hộp quà bí mật</i> -Nội dung chơi; +Tổ chức cho 2 học sinh thi đọc bài <i>Bé Hoa</i> + Giáo viên nhận xét, tuyên dương học sinh. - GV kết nối ND bài mới: <i>Con chó nhà hàng xóm</i> - Giáo viên ghi tựa bài lên bảng. | - HS lắng nghe - HS tham gia chơi - Bình chọn bạn thi tốt nhất - Lắng nghe. - Học sinh nhắc lại tên bài và mở sách giáo khoa. |
| 2. HĐ Luyện đọc: (30 phút) *Mục tiêu: - Rèn đọc đúng từ: <i>thường nhảy nhót, mãi chạy, khúc gỗ, ngã đau, dẫn, sung sướng,...</i> - Rèn đọc đúng câu, từ, đoạn. - Hiểu nghĩa các từ ngữ mới: <i>tung tăng, mắt cá chân, bó bột, bất động</i> *Cách tiến hành: HĐ cá nhân-> Nhóm -> Cả lớp | |
| a. <i>Giáo viên đọc mẫu toàn bài.</i> - Đọc mẫu diễn cảm bài văn. | - Học sinh lắng nghe, theo dõi. |

| | |
|---|--|
| <p>- Đọc giọng kể cảm động nhấn giọng những từ ngữ gợi cảm. <i>b. Học sinh đọc nối tiếp từng câu trước lớp.</i></p> <p>-Tổ chức cho học sinh tiếp nối nhau đọc từng câu trong bài. * Dự kiến một số từ để HS cần đọc đúng thường nhảy nhót, mãi chạy, khúc gỗ, ngã đau, dân, sung sướng... + <i>Chú ý phát âm đối tượng HS hạn chế</i></p> <p><i>c. Học sinh nối tiếp đọc từng đoạn trước lớp.</i></p> <p>- Giải nghĩa từ: tung tăng, mắt cá chân, bó bột, bất động - Giáo viên hướng dẫn cách ngắt hơi câu dài và cách đọc với giọng thích hợp: * Dự kiến một số câu: + <i>Bé rất thích chó/ nhưng nhà bé không nuôi con nào.// Một hôm, mãi chạy theo cún,/ bé vấp phải một khúc gỗ/ và ngã đau, không đứng dậy được.//</i></p> <p><i>e. Học sinh thi đọc giữa các nhóm.</i> - Giáo viên tổ chức cho học sinh thi đọc. - Yêu cầu học sinh nhận xét.</p> <p>- Giáo viên nhận xét chung và tuyên dương các nhóm</p> <p><i>g. Đọc toàn bài.</i> - Yêu cầu học sinh đọc. - Giáo viên nhận xét, tuyên dương.</p> | <p>-Trưởng nhóm điều hành HĐ chung của nhóm + HS đọc nối tiếp câu trong nhóm. - Học sinh luyện từ khó (cá nhân, cả lớp). -HS chia sẻ đọc từng câu trước lớp (2-3 nhóm) + Học sinh nối tiếp nhau đọc từng câu trong bài trước lớp. * Học sinh nối tiếp nhau đọc từng đoạn trong bài kết hợp giải nghĩa từ và luyện đọc câu khó - Học sinh hoạt động theo cặp, luân phiên nhau đọc từng đoạn trong bài. - Học sinh chia sẻ cách đọc + ... + ...</p> <p>- Các nhóm thi đọc - Lớp nhận xét, bình chọn nhóm đọc tốt. - Lắng nghe.</p> <p>- Học sinh nối tiếp nhau đọc lại toàn bộ bài tập đọc.</p> |
|---|--|

TIẾT 2:

| | |
|---|---|
| <p>3. HĐ Tìm hiểu bài: (20 phút)</p> | |
| <p>*Mục tiêu:</p> | |
| <p>- Học sinh hiểu ý nghĩa câu chuyện: Sự gần gũi, đáng yêu của con vật nuôi đối với đời sống tình cảm của bạn nhỏ.</p> | |
| <p>*Cách tiến hành: Làm việc cá nhân -> Chia sẻ cặp đôi -> Chia sẻ trước lớp</p> | |
| <p>- GV giao nhiệm vụ (CH cuối bài đọc) - YC trưởng nhóm điều hành chung - GV trợ giúp nhóm đối tượng M1, M2 ★ TBHT điều hành HĐ chia sẻ trước lớp. - Mời đại diện các nhóm chia sẻ</p> | <p>- HS nhận nhiệm vụ - Trưởng nhóm điều hành HĐ của nhóm - HS làm việc cá nhân -> Cặp đôi-> Cả nhóm - Đại diện nhóm báo cáo</p> |

| | |
|---|---|
| <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu lớp đọc thầm đoạn 1 trả lời câu hỏi: + <i>Bạn của bé ở nhà là ai?</i> - Yêu cầu một em đọc thành tiếng đoạn 2. + <i>Chuyện gì xảy ra khi bé mãi chạy theo cún?</i> + <i>Lúc đó Cún bông đã giúp bé thế nào?</i> - Yêu cầu một em đọc thành tiếng đoạn 3. + <i>Những ai đến thăm bé? Vì sao bé vẫn buồn?</i> - Yêu cầu 1 em đọc đoạn 4, lớp đọc thầm theo. + <i>Cún đã làm cho bé vui như thế nào?</i> + <i>Từ ngữ, hình ảnh nào cho thấy bé vui, Cún cũng vui?</i> - Yêu cầu một em đọc đoạn 5. + <i>Bác sĩ nghĩ bé mau lành là nhờ ai?</i> - <i>Câu chuyện này cho em thấy điều gì?</i> <p>Kết luận:...</p> | <ul style="list-style-type: none"> - <i>Dự kiến ND chia sẻ:</i> - Lớp đọc thầm đoạn 1 + Là Cún Bông, là con chó của nhà hàng xóm - Một em đọc đoạn 2, lớp đọc thầm theo. + Bé vấp phải một khúc gỗ, ngã đau và không đứng dậy được. + Cún đã chạy đi tìm người giúp bé. - Một em đọc đoạn 3, lớp đọc thầm theo. + Bạn bè thay nhau đến thăm bé nhưng bé vẫn buồn vì bé nhớ Cún mà chưa gặp Cún. - Một em đọc đoạn 4, lớp đọc thầm theo. + Cún mang đến cho bé khi thì tờ báo, lúc thì cái bút chì, con búp bê, Cún luôn ở bên bé. + Bé cười Cún sung sướng vẫy đuôi rồi rít. - Một em đọc đoạn 5, lớp đọc thầm theo. + Là nhờ luôn có Cún Bông ở bên an ủi và chơi với bé. - Tình cảm gắn bó thân thiết giữa bé và Cún Bông. - Lắng nghe, ghi nhớ. |
| <p>4. HĐ Đọc diễn cảm: (10 phút)</p> <p>*Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh đọc đúng, ngắt nghỉ đúng chỗ, biết nhấn giọng ở những từ ngữ cần thiết. <p>*Cách tiến hành:</p> | |
| <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên đọc mẫu lần hai. - Hướng dẫn học sinh cách đọc. - Cho các nhóm tự phân vai đọc bài. - Yêu cầu học sinh nhận xét. - Giáo viên nhận xét chung và cùng lớp bình chọn học sinh đọc tốt nhất. <p>Lưu ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Đọc đúng: M1, M2</i> - <i>Đọc hay: M3, M4</i> | <ul style="list-style-type: none"> - Lớp theo dõi. - Học sinh lắng nghe. - Các nhóm tự phân vai đọc lại bài. - Lớp lắng nghe, nhận xét. - HS bình chọn học sinh đọc tốt nhất, tuyên dương bạn. |
| <p>5. HĐ vận dụng, ứng dụng: (2 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Câu chuyện khuyên chúng ta điều gì? => Phải biết yêu thương gần gũi với vật nuôi. - Em đã và sẽ làm gì để chăm sóc vật nuôi trong gia đình? - Giáo viên chốt lại những phần chính trong tiết học. | |

6.HĐ sáng tạo (2 phút)

- Sắm vai nhân vật bé, mẹ của bé để kể lại câu chuyện.
- Nhận xét tiết học
- Dặn học sinh về luyện đọc bài và chuẩn bị bài: **Thời gian biểu**

ĐẠO ĐỨC

GIỮ TRẬT TỰ VỆ SINH NƠI CÔNG CỘNG (Tiết 1)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Nêu được lợi ích của việc giữ gìn, vệ sinh nơi công cộng.
- Nêu được những việc cần làm phù hợp với lứa tuổi để giữ trật tự, vệ sinh nơi công cộng.
- Hiểu được lợi ích của việc giữ trật tự, vệ sinh nơi công cộng.

2. Kỹ năng: Rèn cho học sinh kỹ năng ra quyết định.

3. Thái độ: Thực hiện việc giữ trật tự vệ sinh ở trường lớp, đường làng ngõ xóm. Nhắc nhở bạn bè cùng giữ trật tự, vệ sinh ở trường lớp, đường làng ngõ xóm và những nơi công cộng khác

4. Năng lực: Góp phần hình thành và phát triển năng lực: Năng lực tự học, NL giao tiếp – hợp tác, NL giải quyết vấn đề, NL tư duy, NL quan sát ,...

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Tranh ảnh cho hoạt động 1, phiếu điều tra, sách giáo khoa.
- Học sinh: Vở bài tập Đạo đức

2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, khăn trải bàn, động não
- Hình thức dạy học cả lớp, theo nhóm, cá nhân.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

| Hoạt động dạy | Hoạt động học |
|---|---|
| 1. HĐ khởi động: (5 phút) | |
| <ul style="list-style-type: none">- TBHT điều hành trò chơi: Gọi thuyền-ND chơi: Giữ gìn trường lớp sạch đẹp thể hiện điều gì ở đức tính của người học sinh?- Nhận xét chung. Tuyên dương học sinh có hành vi đúng.- Giới thiệu bài mới, ghi tựa bài lên bảng. | <ul style="list-style-type: none">- Học sinh tham gia chơi- Học sinh nhận xét.- Quan sát và lắng nghe |
| 2. HĐ thực hành: (27 phút) | |
| *Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none">- Nêu được lợi ích của việc giữ gìn, vệ sinh nơi công cộng.- Nêu được những việc cần làm phù hợp với lứa tuổi để giữ trật tự, vệ sinh nơi công cộng.- Hiểu được lợi ích của việc giữ trật tự, vệ sinh nơi công cộng.- Thực hiện việc giữ trật tự vệ sinh ở trường lớp, đường làng ngõ xóm.- Nhắc nhở bạn bè cùng giữ trật tự, vệ sinh ở trường lớp, đường làng ngõ xóm và những nơi công cộng khác. | |
| *Cách tiến hành: | |

Việc 1: Quan sát tranh bày tỏ thái độ:

Làm việc theo nhóm

- Yêu cầu các nhóm thảo luận làm vào phiếu học tập đã ghi sẵn các tình huống:

*TBHT điều hành HĐ chia sẻ

***Tình huống 1:** Nam và các bạn lần lượt xếp hàng mua vé vào xem phim.

***Tình huống 2:** Sau khi ăn quà xong Lan và Hoa bỏ vỏ đựng quà vào sọt rác.

***Tình huống 3:** Tan học về Sơn và Hải không về nhà ngay mà rủ nhau đá bóng dưới lòng đường.

***Tình huống 4:** Nhà ở tầng 4 Tuấn rất ngại đi đổ rác và nước thải có hôm cậu đổ cả thùng nước từ tầng 4 xuống đất.

=>**GV kết luận:** Các em cần giữ gìn trật tự vệ sinh nơi công cộng.

Việc 2: Xử lí tình huống: Làm việc theo nhóm 4

- Yêu cầu các nhóm thảo luận các tình huống sau đó đưa ra cách xử lí bằng cách sắm vai:

***Tình huống 1:** Mẹ sai Lan mang rác ra đầu ngõ đổ nhưng vừa ra trước sân Lan nhìn thấy có vài túi rác trước sân mà xung quanh lại không có ai. Nếu là Lan em sẽ làm như thế nào?

***Tình huống 2:** Đang giờ kiểm tra nhưng cô giáo không có trong lớp Nam đã làm bài xong nhưng bạn không biết bài mình làm đúng hay không Nam rất muốn trao đổi bài với bạn mình. Nếu là em em sẽ làm như thế nào? Vì sao?

- Nhận xét tổng hợp các ý kiến của học sinh và

- Các nhóm thảo luận hoàn thành các tình huống đã ghi sẵn trong phiếu thảo luận.

-Đại diện các nhóm lên chia sẻ

-Các nhóm khác theo dõi và nhận xét.

**Dự kiến ND chia sẻ:*

- Nam và các bạn làm như thế là đúng. Vì xếp hàng lần lượt mua vé sẽ giữ trật tự trước quầy bán vé.

- Các bạn làm như thế là đúng vì bỏ rác đúng qui định làm cho trường lớp sạch sẽ.

- Hai bạn làm như thế là sai vì lòng đường là nơi dành cho xe cộ qua lại chơi như thế rất dễ xảy ra tai nạn.

- Tuấn làm như vậy là sai vì bạn có thể đổ nước thải vào đầu người qua lại.

- Hai em nhắc lại.

- Các nhóm thảo luận. Lần lượt cử đại diện lên sắm vai nêu cách xử lí trước lớp.

- Các nhóm khác theo dõi và nhận xét.

**Dự kiến ND chia sẻ:*

- Nếu là Lan em vẫn mang rác ra đầu ngõ để đổ vì chúng ta cần phải giữ vệ sinh nơi khu phố của mình.

- Nếu em là Lan em sẽ vứt rác ngay sân vì đằng nào cũng có xe rác vào hút mang đi.

- Em sẽ ngồi trật tự tại chỗ xem lại bài mình chứ không trao đổi với bạn.

- Em sẽ trao đổi bài với bạn nhưng cố gắng nói nhỏ để không làm ảnh hưởng đến các bạn.

| | |
|--|--|
| <p>đưa ra kết luận chung cho các nhóm. =>GV kết luận: Chúng ta cần giữ vệ sinh nơi công cộng ở mọi lúc, mọi nơi. Việc 3: Thảo luận cả lớp: Chia sẻ trước lớp - Đưa câu hỏi: Lợi ích của việc giữ trật tự ,vệ sinh nơi công cộng là gì? -Yêu cầu lớp trao đổi trong 2 phút sau đó trình bày.</p> <p>=>GV kết luận: Giữ trật tự vệ sinh nơi công cộng là điều cần thiết. <i>Khuyến khích bày tỏ ý kiến học sinh Trung, Ki Anh, Thảo</i></p> | <p>- Hai em nhắc lại ghi nhớ. - Lớp thực hành thảo luận sau đó cử đại diện lên trình bày trước lớp: <i>*Dự kiến ND chia sẻ:</i> + Giúp quang cảnh sạch sẽ, mát mẻ. + Giúp ta sống yên tĩnh thoải mái hơn,... - Nhiều em nhắc lại ghi nhớ.</p> |
| <p>3. HĐ vận dụng, ứng dụng: (2 phút) - Giáo viên tổng kết bài, giáo dục học sinh: Giữ trật tự vệ sinh nơi công cộng là điều cần thiết. Chúng ta cần giữ vệ sinh nơi công cộng ở mọi lúc, mọi nơi.</p> | |
| <p>4. HĐ sáng tạo (1 phút) - Mỗi chúng ta cần phải biết giữ vệ sinh nơi công cộng thông qua những việc làm thiết thực (...) - Giáo viên nhận xét tiết học. - Về nhà điều tra tình hình trật tự vệ sinh những khu vực công cộng nơi em ở và biện pháp cần thực hiện để giữ trật tự vệ sinh nơi đó để tiết sau trình bày trước lớp. Chuẩn bị bài: Giữ vệ sinh nơi công cộng(Tiết 2)</p> | |

Chiều thứ hai ngày 16 tháng 12 năm 2019

TOÁN

TIẾT 76: NGÀY, GIỜ

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Nhận biết 1 ngày có 24 giờ, 24 giờ trong một ngày được tính từ 12 giờ đêm hôm trước đến 12 giờ đêm hôm sau.
- Biết các buổi và tên gọi các giờ tương ứng trong một ngày.
- Nhận biết đơn vị đo thời gian: Ngày, giờ.
- Biết xem giờ đúng trên đồng hồ.
- Nhận biết thời điểm, khoảng thời gian, các buổi sáng, trưa, chiều, tối, đêm.

2. Kỹ năng: Rèn cho học sinh các kỹ năng nhận biết về thời gian, các buổi trong ngày và xem đồng hồ.

3. Thái độ: Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán.

*Bài tập cần làm: bài tập 1, bài tập 3.

4. Năng lực: Góp phần hình thành và phát triển năng lực: Tự chủ và tự học; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Tư duy và lập luận toán học; Mô hình hóa toán học; Giao tiếp toán học.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên:
 - + Bảng ghi sẵn nội dung bài học.
 - + Mô hình đồng hồ có thể quay kim.
 - + 1 đồng hồ điện tử
- Học sinh: Sách giáo khoa.

2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, T/C học tập.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, tia chớp, động não

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

| Hoạt động dạy | Hoạt động học |
|---|--|
| 1. HĐ khởi động: (3phút) | |
| <ul style="list-style-type: none">- TBHT điều hành trò chơi: Đoán nhanh đáp số:- TBHT đưa ra phép tính cho học sinh nêu kết quả tương ứng: $61 - 19$; $44 - 8$; $x - 22 = 38$; $52 - x = 17$- Giáo viên tổng kết trò chơi, tuyên dương học sinh.- Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng: Ngày, giờ | <ul style="list-style-type: none">- Học sinh tham gia chơi.- Lắng nghe.- Học sinh mở sách giáo khoa, trình bày bài vào vở. |
| 2. HĐ hình thành kiến thức mới: (15 phút) | |
| *Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none">- Nhận biết 1 ngày có 24 giờ, 24 giờ trong một ngày được tính từ 12 giờ đêm hôm trước đến 12 giờ đêm hôm sau.- Biết các buổi và tên gọi các giờ tương ứng trong một ngày.- Nhận biết đơn vị đo thời gian: Ngày, giờ.- Nhận biết thời điểm, khoảng thời gian, các buổi sáng, trưa, chiều, tối, đêm. | |
| *Cách tiến hành: HĐ cả lớp | |
| <u>Bước 1:</u> <ul style="list-style-type: none">- Yêu cầu học sinh trả lời bây giờ là ban ngày hay ban đêm?- Một ngày bao giờ cũng có ngày và đêm. Ban ngày là lúc chúng ta nhìn thấy mặt trời. Ban đêm không nhìn thấy mặt trời.- Đưa đồng hồ quay kim đến 5 giờ và hỏi: Lúc 5 giờ sáng em đang làm gì?- Quay kim đồng hồ đến 11 giờ và hỏi: Lúc 11 giờ trưa em làm gì?- Quay kim đồng hồ đến 2 giờ và hỏi: Lúc 2 giờ chiều em làm gì?- Quay kim đồng hồ đến 8 giờ và hỏi: Lúc 8 giờ tối em làm gì?- Quay kim đồng hồ đến 12 giờ và hỏi: Lúc 12 giờ đêm em làm gì? => GV kết luận: Một ngày được chia ra nhiều | <ul style="list-style-type: none">- Ban ngày.- Học sinh nghe- Em đang ngủ- Em ăn cơm cùng các bạn.- Em đang học bài cùng các bạn- Em xem ti vi.- Em đang ngủ.- Nhiều em nhắc lại. |

buổi khác nhau đó là sáng, trưa, chiều, tối.

Bước 2:

- Một ngày được tính từ 12 giờ đêm hôm trước cho đến 12 giờ đêm hôm sau. Kim đồng hồ phải quay 2 vòng mới hết được một ngày. Một ngày có bao nhiêu giờ?

- Nêu: 24 giờ trong ngày lại được chia ra các buổi.

- Quay đồng hồ để học sinh đọc giờ từng buổi

- Vậy buổi sáng bắt đầu từ mấy giờ và kết thúc lúc mấy giờ?

- Yêu cầu học sinh đọc bài học sách giáo khoa

- Một giờ chiều còn gọi là mấy giờ? Tại sao?

Lưu ý giúp đỡ đối tượng hạn chế

- Đếm trên mặt đồng hồ 2 vòng quay của kim đồng hồ và trả lời: 24 giờ.

- Học sinh lắng nghe.

- Đếm theo: 1 giờ sáng, 2 giờ sáng, 3 giờ sáng,... 10 giờ sáng.

- Từ 1 giờ đến 10 giờ sáng.

- Một số em đọc bài học.

- Còn gọi là 13 giờ. Vì 12 giờ trưa đến 1 giờ chiều 12 cộng 1 bằng 13 nên 1 giờ chính là 13 giờ.

3. HĐ thực hành: (14 phút)

***Mục tiêu:**

- Nhận biết 1 ngày có 24 giờ, 24 giờ trong một ngày được tính từ 12 giờ đêm hôm trước đến 12 giờ đêm hôm sau.

- Biết các buổi và tên gọi các giờ tương ứng trong một ngày.

- Nhận biết đơn vị đo thời gian: Ngày, giờ.

- Biết xem giờ đúng trên đồng hồ.

- Nhận biết thời điểm, khoảng thời gian, các buổi sáng, trưa, chiều, tối, đêm.

***Cách tiến hành:**

Bài 1: HĐ cá nhân – Chia sẻ trước lớp

- Đồng hồ thứ nhất chỉ mấy giờ?

- Em điền số mấy vào chỗ trống?

- Em tập thể dục lúc mấy giờ?

- Yêu cầu HS tiếp tục chia sẻ kết quả bài làm của mình.

- Giáo viên nhận xét đánh giá.

Bài 3: HD cá nhân – cặp đôi – chia sẻ trước lớp

***Dự kiến ND chia sẻ:**

- Chỉ 6 giờ.

- Điền 6.

- Em tập thể dục lúc 6 giờ sáng.

- HS tiếp tục chia sẻ kết quả bài làm của mình.

Dự kiến đáp án của HS:

+ Mẹ đi làm về lúc 12 giờ trưa.

+ Em chơi bóng lúc 17 giờ chiều.

+ Lúc 19 giờ tối em xem phim truyền hình.

+ Lúc 22 giờ đêm em đang ngủ.

- Em khác nhận xét bài bạn.

- Học sinh lắng nghe.

- HS làm bài cá nhân

- Trao đổi cặp đôi

- Chia sẻ kết quả trước lớp

| | |
|--|---|
| <p><i>Lưu ý giúp đỡ để đối tượng MI hoàn thành bài tập</i></p> <p>- GV nhận xét, chốt kết quả.</p> <p>🌟 Bài tập PTNL: Bài tập 2 - Học sinh đàm thoại và báo cáo kết quả với giáo viên.</p> | <p><i>*Dự kiến ND chia sẻ:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + 15 giờ hay 3 giờ chiều. + 20 giờ hay 8 giờ tối <p>- Lớp lắng nghe, nhận xét bài của bạn.</p> <p>- Học sinh làm phiếu HT</p> <p><i>*Dự kiến ND báo cáo:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + (Em đọc truyện lúc 8 giờ tối: Đồng hồ A + Em chơi thả diều lúc 17 giờ: Đồng hồ D + Em vào học lúc 7 giờ sáng: Đồng hồ C + Em ngủ lúc 10 giờ đêm: Đồng hồ B) |
| <p>4. HĐ vận dụng, ứng dụng : (3 phút)</p> <p>- TBHT điều hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> + 1 ngày có bao nhiêu giờ? + 1 ngày bắt đầu từ đâu và kết thúc ở đâu? + 1 ngày chia làm mấy buổi? Buổi sáng tính từ mấy giờ đến mấy giờ? <p>- Giáo viên chốt lại những phần chính trong tiết dạy</p> | |
| <p>5. HĐ sáng tạo: (2 phút)</p> <p>- Điền vào chỗ chấm:</p> <p><i>!/?/ Hôm nay là thứngày tháng... năm...</i></p> <p><i>!/?/ Kể từ ngày hôm nay sau một tuần sau thì sẽ đến thứngày.....tháng.....</i></p> <p>- Giáo viên nhận xét tiết học</p> <p>- Dặn học sinh về xem lại bài học trên lớp, tập xem đồng hồ. Chuẩn bị bài: Thực hành xem đồng hồ.</p> | |

Mĩ thuật

CHỦ ĐỀ 7:

CON VẬT THÂN THUỘC

Tiết 1: TẠO HÌNH CON VẬT

I. MỤC TIÊU:

- Kiến thức: HS nhận ra và nêu được hình dáng, đặc điểm riêng và cảm nhận về đẹp của một số con vật quen thuộc.

- Kỹ năng: HS vẽ, xé dán, nặn được những con vật thân thuộc.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

** Giáo viên:*

- Sách học MT lớp 2, tranh ảnh về con vật.

- Hình minh họa cách vẽ, xé dán, nặn con vật.

** Học sinh:*

- Sách học MT lớp 2.

- Giấy, màu, keo, kéo, đất nặn...

2. Quy trình thực hiện:

- Sử dụng quy trình: Vẽ cùng nhau _ Xây dựng cốt truyện.

3. Hình thức tổ chức:

- Hoạt động cá nhân.
- Hoạt động nhóm.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|---|--|
| <p>1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG:</p> <ul style="list-style-type: none">- Tổ chức cho HS chơi TC thi vẽ nhanh con vật lên bảng.- GV nhận xét, dẫn dắt vào bài học. <p>2. HOẠT ĐỘNG 1: TÌM HIỂU</p> <p>* Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none">+ HS nhận biết được tên, hình dáng, màu sắc...của các con vật quen thuộc.+ HS biết được có nhiều cách thức tạo hình con vật quen thuộc.+ HS tập trung, nắm bắt được kiến thức cần đạt trong hoạt động này. <p>* Tiến trình của hoạt động:</p> <ul style="list-style-type: none">- Tổ chức HS hoạt động theo nhóm.- Cho HS thi kể tên con vật em biết.- Yêu cầu HS quan sát hình 7.1 và 7.2 và hình GV chuẩn bị, nêu câu hỏi gợi mở để HS thảo luận nhóm tìm hiểu về đặc điểm, hình dáng, màu sắc các con vật quen thuộc.- GV tóm tắt:<ul style="list-style-type: none">+ Cuộc sống xung quanh ta có nhiều con vật quen thuộc như Trâu, bò, lợn, gà, mèo, chó...Mỗi con vật đều có hình dáng, màu sắc khác nhau.+ Để tạo hình con vật cần nắm được đặc điểm, hình dáng và hoạt động của con vật. Có thể tạo hình bằng nhiều hình thức khác nhau. <p>3. HOẠT ĐỘNG 2: CÁCH THỰC HIỆN</p> <p>* Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none">+ HS tìm hiểu, nhận biết được các cách tạo hình con vật quen thuộc.+ HS nắm được cách vẽ, xé dán và cách nặn con vật thân thuộc.+ HS tập trung, nắm bắt được kiến thức cần đạt trong hoạt động này. <p>* Tiến trình của hoạt động:</p> <ul style="list-style-type: none">- Nêu câu hỏi gợi mở để dẫn dắt HS tìm hiểu cách tạo hình con vật.- Hướng dẫn HS quan sát hình minh họa cách thực hiện hoặc hình 7.3, 7.4, 7.5 để tìm | <ul style="list-style-type: none">- Vài HS thi vẽ trên bảng- Lắng nghe, mở bài học- Thảo luận, tìm hiểu- Biết được cách thức tạo hình con vật quen thuộc.- Tập trung, ghi nhớ kiến thức của hoạt động.- Hoạt động nhóm- 1, 2 HS- Quan sát, thảo luận nhóm tìm hiểu bài, cử đại diện báo cáo.- Ghi nhớ- Con vật có hai chân, con vật có bốn chân, con có sừng, con có cánh...- Các hình thức tạo hình khác nhau như nặn, xé dán, vẽ...bằng các chất liệu khác nhau như giấy màu, lá cây, đất nặn, màu vẽ...- Thảo luận, nhận biết được các cách tạo hình con vật thân thuộc.- Nắm chắc các bước vẽ, xé dán và nặn con vật thân thuộc.- Tập trung, ghi nhớ kiến thức của hoạt động.- Quan sát, lắng nghe và trả lời câu hỏi bổ sung.- Quan sát, tìm hiểu cách thực hiện |